

GIẢI THÍCH BIỂU MẪU SỐ 03/TK-THADS

Kết quả thi hành các khoản thu cho ngân sách Nhà nước

1. Nội dung

Phản ánh kết quả tổ chức thi hành các khoản thu cho ngân sách của Nhà nước về việc, về tiền của Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự và Hệ thống thi hành án dân sự.

2. Giải thích từ ngữ

Nội dung giải thích từ ngữ, cách hiểu các từ ngữ được thực hiện theo giải thích Biểu mẫu số 01/TK-THADS và Biểu mẫu số 02/TK-THADS ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Đơn vị tính

Đơn vị tính trong biểu mẫu được tính bằng “Việc”, “1.000 VNĐ” và “%”.

4. Nguồn số liệu

Số liệu trong biểu mẫu được lấy từ hồ sơ thi hành án dân sự và các loại sổ chuyên môn nghiệp vụ có liên quan.

5. Phương pháp tính toán trong biểu mẫu và cách ghi biểu

5.1. Cách ghi phần chung

Các phần để trống trong biểu mẫu phải được ghi chép đầy đủ, cụ thể:

a) Đối với biểu của Chấp hành viên phải ghi đầy đủ họ, tên Chấp hành viên và tên cơ quan thi hành án dân sự nơi Chấp hành viên công tác.

b) Biểu mẫu phải có đầy đủ chữ ký của người lập biểu và ký xác nhận của Thủ trưởng đơn vị, cụ thể: đối với biểu mẫu do Chấp hành viên lập, phần người lập biểu ghi tên Chấp hành viên, Thủ trưởng đơn vị ký xác nhận. Đối với biểu mẫu của Chi cục và của Cục, phần người lập biểu do công chức được giao làm công tác thống kê ký, Thủ trưởng đơn vị ký xác nhận.

5.2. Cách ghi phần số

Đối với các chỉ tiêu không phát sinh ghi số không “0”. Tuyệt đối không sử dụng các ký tự để đánh dấu.

Đối với các số liệu được lấy từ các biểu thống kê của Chấp hành viên phải được tổng hợp theo thứ tự: Chấp hành viên xác định nguồn số liệu, xây dựng báo cáo. Chi cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tổng hợp số liệu từ các Chấp hành viên thuộc đơn vị. Cục Thi hành án dân sự tổng hợp số liệu thống kê của toàn tỉnh từ số liệu thống kê của Cục và các Chi cục trực thuộc. Tổng cục Thi hành án dân sự tổng hợp số liệu thống kê từ báo cáo của Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh. Riêng kỳ báo cáo Quốc hội, tổng hợp cả số liệu của cơ quan thi hành án trong quân đội.

a) Cột:

- Cột 1 = Cột (2 + 3)
- Cột 6 = Cột (7 + 14 + 15 + 16 + 17 + 18) = Cột (1 - 4 - 5)
- Cột 7 = Cột (8 + 12 + 13)
- Cột 8, đối với việc = Cột (9 + 10)
- Cột 8, đối với tiền = Cột (9 + 10 + 11)
- Cột 18 = Cột (12 + 13 + 14 + 15 + 16 + 17)
- Cột 19 = Cột (9/8) x 100

b) Dòng:

Dòng tổng số tiền = Dòng (1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6)